

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2026/HSST
Ngày: 21/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân 1/ Ông Đỗ Xuân Nam

2/ Bà Lê Thị Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Đạo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2026/TLST-HS ngày 23/3/2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2026/QĐXXST-HS ngày 02/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Minh H**, sinh ngày 15/12/1997; nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; số thẻ CCCD: 060097008573, nơi cấp: **Cục C** về TTXH - **Bộ C1**; nơi thường trú: **Khu phố H, xã P, tỉnh Lâm Đồng**; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: **Hoàng Minh T**, họ tên mẹ: bà **Dương Thị T1**; **V**, con: không; gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Tạm giam từ ngày 05/08/2025 (theo biên bản bắt bị can ngày 05/8/2025) đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Phân Trại tạm giam **Thôn G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

(Bị cáo **H** có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 02 tháng 01 năm 2025 Cơ quan **Công an Q** kiểm tra hành chính **quán C2** ở địa chỉ **số H T, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Tại đây phát hiện 02 thanh niên **Hoàng Minh H** và **Nguyễn Văn T2** có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên bàn nơi **Nguyễn Văn T2** đang ngồi có dụng cụ sử dụng ma túy cần sa gồm có: 01 ống Tẩu thủy tinh, bột lửa, 01 hộp kim loại có chứa cần sa (Kết quả giám định m1=0,4333 gam là ma túy Cần sa), kiểm tra tiếp túi vải **Nguyễn Văn T2** để dưới chân thì phát hiện bên trong hủ nhựa hình trụ màu đen có nắp đóng chứa ma túy (Kết quả giám định m2=8,8526g là

ma túy Cần sa) cơ quan Công an mời cả hai về trụ sở test ma túy kết quả dương tính với ma túy Cần sa. Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T2 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với Hoàng Minh H khai nhận vào ngày 02/12/2024 và ngày 02/01/2025 được Nguyễn Văn T2 mời sử dụng ma túy Cần sa tại quán C2 như trên, đồng thời kiểm tra điện thoại di động của Hoàng Minh H phát hiện nhiều tin nhắn liên quan đến hoạt động mua bán ma túy nên Công an Phường N (Công an P, Quận C cũ) đã lập hồ sơ đưa đối tượng Hoàng Minh H đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6 tỉnh Đồng Nai từ ngày 08/01/2025 đến ngày 08/07/2025 để tiến hành xác minh làm rõ hành vi của Hoàng Minh H xử lý theo quy định. Kết quả xác minh Cơ quan CSĐT Công an T3 xác định Hoàng Minh H đã có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cho đối tượng Phạm Quang M, sinh năm 1997, địa chỉ: B T, Phường V, thành phố Hồ Chí Minh. Việc giao nhận ma túy tại A Hoa Đ Phường B Quận P (nay là Phường C, TP.) nên ngày 23/07/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định tách hành vi và các tài liệu liên quan trong vụ án chuyển đến (Đội 2- PC04 phụ trách quận P cũ) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T3 thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Ngày 30/07/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Thành phố Hồ Chí Minh (Đội 2- PC04) ra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Hoàng Minh H.

Quá trình điều tra xác định: Từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023 Phạm Quang M có nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo liên lạc với Hoàng Văn H1 để hỏi mua ma túy Cần sa nhiều lần. Lần gần nhất vào ngày 22/03/2024 M có mua ma túy của H1 là 2g (gam) Cần sa với số tiền là 700.000 đồng và chuyển khoản thanh toán vào tài khoản ngân hàng M1 số 665015155515 của H3 và giao dịch tại số A Hoa Đ Phường B Quận P (nay là Phường C, TP.). Các lần trước đó M chuyển tiền mua ma túy cho H1 qua tài khoản ngân hàng A số 13716947 của Hoàng Minh H.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của Hoàng Minh H và Phạm Quang M. Xác định các tin nhắn và hình ảnh chuyển khoản các đối tượng xác nhận H đã bán ma túy cho M từ thời điểm từ tháng 01/2023 đến tháng 9/2023. Tiến hành sao kê tài khoản ngân hàng của 02 đối tượng gồm gân hàng MB Bank số 665015155515 của Hoàng Minh H và tài khoản ngân hàng B số 7600859530 của Phạm Quang M. Bị cáo Hoàng Minh H và Phạm Quang Minh xác N các giao dịch mà Phạm Quang M chuyển tiền cho Hoàng Minh H2 vào các thời điểm từ tháng 01/2023 đến tháng 9/2023 là 11 lần gồm: vào ngày 19/01/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 3g (03 gam Cần sa) với giá 1.200.000 đồng. Ngày 02/03/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 2g (02 gam ma túy Cần sa) với giá 800.000 đồng. Ngày 21/02/2023, Phạm Quang M mua của H 2g (02 gam ma túy C) với giá 600.000 đồng. Ngày 04/03/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 2g (02 gam ma túy C) với giá 500.000 đồng. Ngày 26/04/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 3g (03 gam Cần sa) 1.500.000 đồng. Ngày 22/06/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 02g (02 gam ma túy C) với giá 900.000 đồng. Ngày 06/07/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 02g (02 gam ma túy C) với giá 650.000 đồng. Ngày 09/07/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 02g (02 gam ma C) với giá 700.000 đồng. Ngày 27/07/2023, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 02g (02 gam ma túy Cần sa) với piá 700.000 đồng. Ngày 01/09/2023 tôi có mua ma túy của Hoàng Minh H 02g (2 gam ma túy C) với giá 700.000 đồng và ngày 22/03/2024, Phạm Quang M mua của Hoàng Minh H 02g (02 gam ma tùy C) với giá 700.000 đồng. Tổng cộng 22 gam cần sa đã mua bán.

Nguồn gốc ma túy **Hoàng Minh H** khai mua của hai vợ chồng (không rõ lai lịch) ở chân **cầu T, thành phố T** cũ có giá dao động từ 370.000 đồng/1 gam đến 450.000 đồng/1gam rồi về bán lại cho **Phạm Quang M** kiếm lời. Tổng số tiền **Hoàng Minh H** mua bán ma túy với **Phạm Quang M** là 8.950.000 đồng, trong đó **Hoàng Minh H** thu lợi 500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã cho **Hoàng Minh H** và **Phạm Quang M** đối chất **Hoàng Minh H** thừa nhận về việc bán ma túy cho **Phạm Quang M** như nội dung ở trên, và Cơ quan CSĐT đã cho **Hoàng Minh H** ký xác nhận vào các sao kê giao dịch ngân hàng của **Phạm Quang M** là các giao dịch mua bán ma túy.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động Iphone 12 Promax (thu giữ của **H**). Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, chờ xử lý theo quy định.

Trách nhiệm dân sự: Không có.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKS-KV5 ngày 18 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với:

Bị cáo **Hoàng Minh H** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt đối với:

Bị cáo **Hoàng Minh H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Mức án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax. Là điện thoại của bị cáo **Hoàng Minh H** dùng để liên hệ mua bán trái phép chất ma túy đây là công cụ, phương tiện phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm dân sự: Số tiền 500.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo **Hoàng Minh H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội để sớm hòa nhập cộng đồng, trở về với gia đình và thực hiện các nghĩa vụ về án phí đối với Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tội danh.

Xét lời khai của bị cáo **Hoàng Minh H** tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan Cảnh sát điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo, đồng thời cũng phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra như bản tự khai, bản tường trình, biên bản lấy lời khai, biên bản làm việc, biên bản nhận dạng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay đã có đủ cơ sở để kết luận:

Đây là vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo **Hoàng Minh H** trực tiếp thực hiện với đối tượng **Phạm Quang M**, sinh năm 1997 địa chỉ **B T, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh**. Từ tháng 01/2023 đến tháng 09/2023 **Phạm Quang M** có nhắn tin qua ứng dụng mạng xã hội Zalo liên lạc với bị cáo **Hoàng Minh H** để hỏi mua ma túy Cần sa nhiều lần, hình thức mua bán bằng hình thức chuyển khoản thanh toán vào tài khoản **ngân hàng M1** số 6650151555515 của **Hoàng Minh H3** và giao dịch và giao nhận ma túy tại **A Hoa Đ, quận P nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Dựa vào những nhận định trên khẳng định bị cáo **Hoàng Minh H** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Có 01 tình tiết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết bị cáo **Hoàng Minh H** trong quá trình khởi tố, lấy lời khai đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa các bị cáo ăn năn hối cải là phù hợp theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Quyết định về hình phạt:

[4.1]. Hình phạt chính.

Từ việc thẩm tra việc đánh giá chứng cứ tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thống nhất với lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo **Hoàng Minh H** về tội Mua bán trái phép chất ma túy chỉ vì muốn có tiền thu lợi bất chính mà bất chấp các quy định của pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo **Hoàng Minh H** thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là phù hợp với các tình tiết mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng (*không có*) giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51*) để cân nhắc khi lượng hình nhằm có bản án công tâm, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của Nhà nước nhằm giúp bị cáo nhận thức, sửa đổi, tu chí làm ăn, hòa nhập cộng đồng. Do đó, hành vi của bị cáo **Hoàng Minh H** cần phải bị xử lý bằng hình phạt tù có thời hạn cũng đủ cải tạo, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4.2]. Về hình phạt bổ sung:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bổ sung bị cáo **Hoàng Minh H** số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo **Hoàng Minh H** không có nghề nghiệp ổn định nên chấp nhận một phần hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng cũng đủ tính răn đe và giáo dục.

[5]. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo **Hoàng Minh H**. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Hoàng Minh H** thừa nhận sử dụng điện thoại nêu trên để làm phương tiện để liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Theo diễn biến tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo **Hoàng Minh H** khai đã hơn nhiều lần bán ma túy cho số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy phù hợp với quy định theo điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7]. Các vấn đề khác:

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định tách hành vi và các tài liệu liên quan trong vụ án chuyển đến **Công an phường T**, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền đối với đối tượng **Phạm Quang M** về hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguồn gốc ma túy **Hoàng Minh H** khai mua của hai vợ chồng (không rõ lai lịch) ở chân **cầu T**, Thành phố **T** cũ nay là **phường A**, Thành phố **Hồ Chí Minh**. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2012 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo **Hoàng Minh H** phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo **Hoàng Minh H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Minh H** 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2025.

Phạt bổ sung bị cáo **Hoàng Minh H** 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/4/2026 được lập tại kho Phòng Thi hành **án dân sự Khu vực E**, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ quyết định chuyển vật chứng số 150/VKS ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

[3]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

Buộc bị cáo **Hoàng Minh H** nộp lại tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo **Hoàng Minh H** phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Hoàng Minh H** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

[6]. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án Dân sự Tp. HCM;
- CATp. Hồ Chí Minh – PV06;
- VKSND Khu vực 5, Tp. HCM;
- Bị cáo Hoàng Minh Hiếu;
- THAHS – TAND KV5, Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Cao Cường